

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHA MU**  
**về giảm nghèo bền vững thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới**  
**giai đoạn 2020-2025**

-----

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM**  
**NGHÈO GIAI ĐOẠN 2015-2020**

Pha Mu là một xã nằm ở phía Tây Nam của huyện Than Uyên, có tổng diện tích đất tự nhiên là 12.055,98 ha, trong đó: đất nông nghiệp 3.301,95 ha; đất lâm nghiệp 2.481,3 ha; đất phi nông nghiệp 1.584,51 ha; nhóm đất chưa sử dụng: 4.688,22ha. Toàn xã có 05 thôn bản với 186hộ/1008 khẩu và có 2 dân tộc cùng sinh sống (Thái, Mông), trong đó dân tộc Thái chiếm 49,9%, dân tộc Mông chiếm 50,1%. Tính đến cuối năm 2019 tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã 47 hộ chiếm 25,13%, hộ cận nghèo 30 hộ chiếm 16,04%.

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của các cấp về Chương trình giảm nghèo bền vững, trong những năm qua Pha Mu đã tập trung các nguồn lực, thực hiện nhiều chính sách, giải pháp giảm nghèo, xóa nhà ở tạm trên địa bàn, đem lại một số kết quả nhất định, kinh tế của địa phương từng bước tăng trưởng, chuyển dịch theo hướng tích cực; trình độ dân trí từng bước được nâng lên, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân đã có những chuyển biến tích cực.

Kết quả này là tiền đề quan trọng để Nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục ổn định cuộc sống và tăng gia, sản xuất, an tâm, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; tăng cường đoàn kết dân tộc, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã còn một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Cụ thể, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, chất lượng giảm nghèo chưa cao: Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo, tái nghèo, phát sinh nghèo cao hơn tỷ lệ chung của huyện; thu nhập bình quân đầu người thấp và không đồng đều; các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản còn ở mức cao, ...

Nguyên nhân dẫn đến các bất cập do điểm xuất phát thấp, là xã miền núi, tỷ lệ thôn bản đặc biệt khó khăn chiếm tỷ lệ cao; nhận thức, học vấn và

tinh thần tự lực, tự cường vươn lên của một phận nhân dân còn hạn chế, phong tục tập quán chậm đổi mới; nguồn lực đầu tư xây dựng còn hạn hẹp chưa tương xứng; công tác tuyên truyền vận động Nhân dân vào quá trình thực hiện chính sách hiệu quả chưa cao.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2025**

### **1. Mục tiêu**

#### ***1.1. Mục tiêu chung***

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, huy động mọi nguồn lực cho chương trình giảm nghèo bền vững.

Khai thác có hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển một số sản phẩm nông nghiệp hàng hoá như Chanh leo, mật ong, chăn nuôi gia súc ..., từng bước giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, sớm đưa xã Pha Mu trở thành xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

#### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

(1) Phân đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt trên 40 triệu đồng.

(2) Mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 4-5%/ năm.

(3) 100% các thôn bản không còn nhà ở tạm.

(4) Duy trì và phát triển 12 ha Chanh leo, tạo thành một vùng Chanh leo nguyên liệu trong xã để cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

(5) Phân đấu đưa mật ong trở thành sản phẩm OCOP với sản lượng mật ong đạt 1500 lít/năm.

(6) Chăn nuôi gia súc đạt 3-5 con/hộ/năm, trong đó chăn nuôi gia súc tập trung đạt 10 con trở lên/năm là 15 hộ gia đình; chăn nuôi gia cầm truyền thống có giá trị kinh tế đạt 70 con trở lên/hộ/năm và ít nhất 10 hộ gia đình trở lên nuôi từ 100 con trở lên/năm.

(7) Thực hiện trồng cỏ voi đạt 10 ha trở lên.

(8) Duy trì chăm sóc 07 ha diện tích trồng cây chuối Tây và trồng mới 05 ha.

(9) Tiếp tục chăm sóc 40,3 ha cây quế và 23 ha cây mắc ca đã trồng; trồng mới từ 08-10 ha cây quế.

(10) Hàng năm đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ 25-30 người; tư vấn giới thiệu lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong nước từ 20-30 người.

## **2. Nhiệm vụ**

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách trong đó đặc biệt quan tâm tới việc giải quyết các khó khăn trong đời sống của Nhân dân.

2.2. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế ổn định cho Nhân dân: Hỗ trợ trồng rừng, bảo vệ rừng; hỗ trợ phát triển sản xuất, xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ lực để sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao; kết nối tiêu thụ hàng hóa với thị trường trong và ngoài huyện.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên từ xã đến thôn bản, đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Đổi mới hơn nữa nội dung thông tin, tuyên truyền, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, dễ đồng bào hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tin tưởng thực hiện các chính sách giảm nghèo; nhân rộng điển hình tiên tiến, đồng thời khơi dậy truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

2.4. Gắn phát triển kinh tế xã hội với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Chăm lo giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động cho Nhân dân.

## **3. Giải pháp**

### ***3.1. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với với Chương trình giảm nghèo bền vững***

Hoàn thiện tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động điều hành đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả giảm nghèo bền vững; bồi dưỡng nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ, công chức. Cùng với đó, phân công bố trí cán bộ, công chức theo dõi, bám sát thực tế từng thôn bản, hộ gia đình để nắm chắc được thực trạng đói, nghèo cũng như từng dự án, chương trình giảm nghèo để có giải pháp xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững.

Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội thường xuyên quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến từng cán bộ, đảng viên, người dân; vận động, khuyến khích đảng viên, đoàn viên, hội viên mạnh dạn vươn lên làm giàu chính đáng. Đối với những đảng viên, đoàn viên, hội viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo cần phải tuyên truyền giáo dục cho họ thấy rằng đói, nghèo là sự tổn thương, bất hạnh phải sớm thoát khỏi bằng sự tự lực, tự cường vươn lên của bản thân và gia đình họ là chính...

### **3.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông lâm nghiệp**

Xác định chương trình giảm nghèo bền vững nhiệm vụ hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững phải hướng vào những thôn bản, hộ gia đình còn tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao với tinh thần: về chủ trương, phải đúng trọng tâm, đúng trọng điểm; về chỉ đạo, phải quyết liệt, biết khối lượng công việc, lực lượng thực hiện, thời hạn hoàn thành; về chủ trì, phải gương mẫu, tận tụy, sâu sát, dân chủ, sáng tạo nhưng đúng pháp luật của Nhà nước.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Trồng và phát triển cây Chanh leo, Chuối Tây, Quế, Mắc ca... Hình thành vùng chuyên canh trồng cỏ để chăn nuôi đại gia súc. Thành lập Hợp tác xã Thanh niên để giới thiệu, quảng bá, phát triển các sản phẩm về nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm mật ong chất lượng cao.

Phát triển mô hình kinh tế Tổ hợp tác, hộ gia đình; hình thành các trang trại, giá trị kinh tế ở các thôn bản chăn nuôi bán tự nhiên gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả.

Gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, định hướng phát triển tiềm năng du lịch văn hoá cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là việc tìm các giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng để nâng cao giá trị sản phẩm.

Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp trên địa bàn nhằm nâng cao trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức tay nghề, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động.

### **3.3. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục dưới nhiều hình thức, gắn với việc đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động xoá đói

giảm nghèo và nâng cao nhận thức, tinh thần tự lực, tự cường của các hộ nghèo, cận nghèo là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội.

Bên cạnh đó, cần thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân nhận thức rõ lợi ích của chương trình giảm nghèo bền vững đối với những người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và những lợi ích phát sinh do chương trình giảm nghèo bền vững đem lại về kinh tế, về xã hội, về môi trường mà tất cả mọi người đều thụ hưởng, từ đó có tác dụng nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của cộng đồng trong hoạt động giảm nghèo bền vững.

Thông qua các công tác tuyên truyền, giáo dục giúp những người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo biết tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và các chính sách, chế độ ưu đãi của Nhà nước; hướng dẫn cho họ biết xây dựng kế hoạch, biết khai thác các điều kiện được hỗ trợ vay vốn và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả theo các chương trình tín dụng ưu đãi, tham gia học nghề,...

Xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo bền vững, phát động phong trào quần chúng sâu rộng trong toàn xã. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm.

### ***3.4. Thực hiện hiệu quả các chính sách gắn với các mô hình cụ thể***

Phấn đấu thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững thông qua việc đẩy mạnh các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, kết hợp và lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và dựa trên cơ sở đề xuất của nhân dân cho phù hợp; đồng thời, xem việc xóa nhà ở tạm là nội dung quan trọng trong chương trình giảm nghèo bền vững của địa phương.

Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng Nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, sự nghiệp khoa học... Cân đối đủ nguồn lực đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh như Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ

sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND/2019/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo và xóa nhà ở tạm; kịp thời khen thưởng để động viên nhân tố tích cực, khắc phục những yếu kém, tồn tại để tổ chức thực hiện chương trình tốt hơn cho những năm tiếp theo.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Cấp uỷ:** Nâng cao trách nhiệm của các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các chi đảng bộ trực thuộc trong việc tập trung lãnh đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể và triển khai thực hiện ngay.

**2. Hội đồng nhân dân xã:** cụ thể hoá Nghị quyết này ban hành Nghị quyết làm căn cứ để Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện. Giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

**3. Ủy ban nhân dân xã:** xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Hàng năm, thực hiện việc cụ thể hóa vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội để trình HĐND xã ban hành Nghị quyết theo thẩm quyền. Các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hoá bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp với thực tiễn của địa phương.

**4. Cán bộ Tuyên giáo xã:** xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong xã. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

**5. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội:** cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng uỷ trong chương trình công tác năm và tăng cường vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ các chỉ tiêu đã đặt ra; đồng thời tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

**6. Khôi dân vận:** tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc tuyên truyền vận động cả hệ thống chính trị và Nhân dân thi đua dân vận khéo gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để Nghị quyết đạt hiệu quả cao và đi vào cuộc sống.

7. Văn phòng Đảng ủy: theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy, định kỳ tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến các chi bộ đảng trong toàn Đảng bộ xã./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các phòng, ban chuyên môn huyện,
- Các đ/c UVBTV, UVBCH Đảng bộ huyện phụ trách Đảng bộ xã,
- TT. Đảng ủy, HĐND; lãnh đạo UBND xã,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VP.

**T/M ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Lò Văn Lun**